TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 13/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ Phiên tòa toà: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy
- Thư ký Phiên tòa toà: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký TAND huyện Thái Thụy
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia Phiên tòa tòa: Ông Nguyễn Cao Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 15/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 29/4/2020 đối với bị cáo:

Lê Ngọc P, sinh ngày 23/3/1999 tại xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn H, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc K và bà Lương Thị N (đều đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2018 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn 205, tiểu đoàn 77, Đại đội 5 tại Hoài Đức, Hà Nội đến 2020 xuất ngũ trở về địa phương sinh sống. Bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 15/02/2020 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(Có mặt)*

- Người chứng kiến:

+ Ông Lê Xuân B, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số nhà X, khu 3, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình *(Vắng mặt)*

+ Anh Phí Văn H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số nhà Y, khu 9, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại Phiên tòa tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/02/2020, Lê Ngọc P đi bộ từ nhà ở thôn H, xã L (nay là thôn H, thị trấn D) đến khu vực đê x thuộc khu 9, thị trấn D, huyện T với mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, P đã gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết tên tuổi, địa chỉ) một gói ma túy loại Methamphetamine với giá 400.000 đồng. P cầm túi ma túy trong lòng bàn tay phải đi bộ về nhà bà ngoại P ở xã H, huyện T. Khi đi bộ đến khu vực lăng Nguyễn Đức Cảnh, tại khu 3 thị trấn D thì bị tổ công tác Công an huyện Thái Thụy và Công an thị trấn D phát hiện, bắt quả tang. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Lê Xuân B và anh Phí Văn H, lực lượng Công an đã tiến hành kiểm tra người P và thu giữ trong lòng bàn tay phải P một túi nilon trong suốt có gờ cài viền màu đỏ, bên trong túi có chất dạng tinh thể trong suốt, P khai đó là ma túy loại Methamphetamine vừa

mua để sử dụng cho bản thân. Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong 01 gói ma túy (niêm phong Mẫu số A1) đưa đi giám định. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy khám xét khẩn cấp nơi ở của P nhưng không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 53/KLGĐ-PC09 ngày 13/02/2020 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *Mẫu số A1 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2791gam (Không phẩy hai nghìn bảy trăm chín mươi mốt gam)*. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSTT ngày 14/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Lê Ngọc P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Phiên tòa tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Ngọc P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/02/2020, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,2430gam Heroine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 53/KLGĐ của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Phiên tòa tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến ông Lê Xuân B và anh Phí Văn H. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 12/02/2020; Biên bản khám xét ngày 12/02/2020; Các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 12/02/2020; Kết luận giám định số 53/KLGĐ-PC09 ngày 13/02/2020 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Ngọc P đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

Điều 249. *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:*

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của nhà nước. Tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được tác hại rất lớn của ma túy, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp mua về và cất giữ trong người để sử dụng cho bản thân với lỗi cố ý trực tiếp đã thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, việc đưa ra xét xử bị cáo là đúng quy định của pháp luật hình sự.

[5] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại Phiên tòa tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã từng tham gia quân đội nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, ngoài hành vi phạm này ra bị cáo chưa có vi phạm pháp luật nào khác; Do đó khi đánh giá hình phạt, cần phải áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, đồng thời khi quyết định hình phạt cũng xem xét để thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, chính sách nhân đạo của Đảng và nhà nước ta, vừa tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Bị cáo mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán kiếm lời. Bản thân bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 0,2430gam Heroine hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 53/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: P khai là mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng ở khu 9 thị trấn D nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,2430 gam Heroine hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói mẫu số A1 trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 53/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 15/4/2020).

3. Về án phí:

Bị cáo Lê Ngọc P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 13/5/2020.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND huyện Thái Thụy;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thái Thụy;*
- *Công an huyện Thái Thụy;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *UBND thị trấn D;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TÒA

Đào Thị Xuân Quỳnh